THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 8

Thực hiện từ ngày 22 tháng 12 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A1 (Hương H)		11A2 (Đ.Nga)		11A3 (L.Thúy)		11A4 (L.Chính)		11A5 (Hạnh NN)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - Huyền Lý	Hóa - Hương H	HĐTN - N.Huệ	Toán - L.Chính	HĐTN - N.Nhâm	Hóa - Hải Anh	HĐTN - Hằng Lí	NNgữ - T.Hà	HĐTN - Hạnh NN	Văn - K.Hợi
	2	Lí - Huyền Lý	NNgữ - D.Linh	GDĐP - V.Thơ	Lí - Quyên Lý	Văn - N.Nhâm	Toán - L.Thúy	GDQP-AN - L.Hưng	Toán - L.Chính	Hóa - Hải Anh	Văn - K.Hợi
	3	Sinh - N.Thúy		Văn - K.Hợi		Văn - N.Nhâm		Văn - A.Tuyết		Lí - Hằng Lí	
	4	NNgữ - D.Linh		GDQP-AN - L.Hưng		Hóa - Hải Anh		NNgữ - T.Hà		GDĐP - Ngân	
	5										
3	1	Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		GDQP-AN - L.Hưng		HĐTN - T.Hà		Hóa - Hải Anh	
	2	Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		GDTC - N.Phong		Hóa - Hải Anh		Toán - L.Lan	
	3	Toán - V.Anh		Lí - Quyên Lý		NNgữ - T.Hà		CN - N.Thắm		GDQP-AN - L.Hưng	
	4	NNgữ - D.Linh		Sử - H.Thủy		Hóa - Hải Anh		GDTC - N.Phong		Tin - K.Huế	
	5										
4	1	Sử - N.Bẩy	Văn - A.Tuyết	Lí - Quyên Lý	NNgữ - T.Uyên	Sinh - N.Huệ	Sinh - N.Huệ	Tin - K.Huế	Hóa - Hải Anh	Lí - Hằng Lí	CN - N.Lan
	2	Sinh - N.Thúy	GDTC - N.Phong	HĐTN - N.Huệ	Sinh - N.Huệ	Tin - K.Huế	Toán - L.Thúy	Hóa - Hải Anh	Văn - A.Tuyết	Văn - K.Hợi	Toán - L.Lan
	3	Tin - K.Huế	Toán - V.Anh	Sinh - N.Huệ	HĐTN - N.Huệ	NNgữ - T.Hà	Lí - P.Anh	Lí - Hằng Lí	Văn - A.Tuyết	CN - N.Lan	Hóa - Hải Anh
	4	Lí - Huyền Lý		Hóa - Đ.Nga		Toán - L.Thúy		NNgữ - T.Hà		Toán - L.Lan	
	5										
5	1	GDQP-AN - L.Hưng		Tin - K.Huế		Lí - P.Anh		HĐTN - T.Hà		Toán - L.Lan	
	2	Tin - K.Huế		NNgữ - T.Uyên		NNgữ - T.Hà		Toán - L.Chính		Sử - V.Anh Sử	
	3	HĐTN - Huyền Lý		GDTC - N.Phong		Văn - N.Nhâm		Lí - Hằng Lí		NNgữ - Hạnh NN	
	4	Lí - Huyền Lý		Toán - L.Chính		HĐTN - N.Nhâm		Tin - K.Huế		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
6	1	Toán - V.Anh	Toán - V.Anh	Toán - L.Chính	Toán - L.Chính	GDTC - N.Phong	HĐTN - N.Nhâm	CN - N.Thắm	Sử - N.Bẩy	Tin - K.Huế	NNgữ - Hạnh NN
	2	Hóa - Hương H	Hóa - Hương H	Hóa - Đ.Nga	NNgữ - T.Uyên	GDĐP - Ngân	Sử - N.Bẩy	Lí - Hằng Lí	GDĐP - Ngân	NNgữ - Hạnh NN	GDTC - Đ.Hạnh
	3	HĐTN - Huyền Lý	GDTC - N.Phong	GDTC - N.Phong	Hóa - Đ.Nga	Tin - K.Huế	Lí - P.Anh	Toán - L.Chính	Toán - L.Chính	Lí - Hằng Lí	HĐTN - Hạnh NN
	4	GDĐP - V.Thơ		Tin - K.Huế		Toán - L.Thúy		GDTC - N.Phong		GDTC - Đ.Hạnh	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										

THPT A Phủ Lý
Năm học 2025 - 2026
Học kỳ 1

THỜI KHOÁ BIỂU

Số 8

Thực hiện từ ngày 22 tháng 12 năm 2025

THỨ	TIẾT	11A6 (T.Hà)		11A7 (K.Vân)		11A8 (A.Tuyết)		11A9 (K.Hợi)		11A10 (Đ.Mây)	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
2	1	HĐTN - T.Hà	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - Tr.Lan	Toán - P.Quang	HĐTN - H.Ly	Toán - L.Thúy	HĐTN - N.Thúy	Địa - Tr.Lan	HĐTN - N.Ngần	Văn - Đ.Mây
	2	Toán - P.Quang	NNgữ - T.Hà	NNgữ - D.Linh	Văn - K.Vân	GDTC - Đ.Hạnh	Địa - Tr.Lan	GDKT-PL - H.Ly	HĐTN - N.Thúy	GDĐP - Tr.Lan	Văn - Đ.Mây
	3	Sử - V.Anh Sử		Hóa - Hải Anh		NNgữ - T.Uyên		GDQP-AN - L.Hưng		GDTC - Đ.Hạnh	
	4	GDTC - Đ.Hạnh		GDKT-PL - H.Ly		HĐTN - N.Huệ		Văn - K.Hợi		Địa - Tr.Lan	
	5										
3	1	Tin - K.Huế		Toán - P.Quang		GDKT-PL - H.Ly		Toán - V.Anh		Toán - N.Thược	
	2	HĐTN - T.Hà		GDKT-PL - H.Ly		HĐTN - N.Huệ		NNgữ - T.Vân		Toán - P.Quang	
	3	Toán - P.Quang		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		NNgữ - Hạnh NN	
	4	NNgữ - T.Hà		Văn - K.Vân		Văn - A.Tuyết		Văn - K.Hợi		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
4	1	HĐTN - T.Hà	Toán - P.Quang	GDTC - Đ.Hạnh	Văn - K.Vân	Toán - L.Thúy	CN - N.Thắm	Văn - K.Hợi	Toán - V.Anh	Lí - Dung Lý	Văn - Đ.Mây
	2	NNgữ - T.Hà	Lí - L.Thu	Địa - Tr.Lan	Hóa - Hải Anh	GDQP-AN - L.Hưng	NNgữ - T.Uyên	GDTC - Đ.Hạnh	GDTC - Đ.Hạnh	CN - N.Lan	Văn - Đ.Mây
	3	Lí - L.Thu	Văn - N.Nhâm	GDQP-AN - L.Hưng	NNgữ - D.Linh	GDĐP - Tr.Lan	Toán - L.Thúy	HĐTN - N.Thúy	CN - N.Lan	GDKT-PL - H.Ly	GDTC - Đ.Hạnh
	4	GDQP-AN - L.Hưng		Toán - P.Quang		Lí - Dung Lý		CN - N.Lan		Địa - Tr.Lan	
	5										
5	1	GDTC - Đ.Hạnh		GDĐP - Tr.Lan		Văn - A.Tuyết		Lí - Huyền Lý		NNgữ - Hạnh NN	
	2	CN - H.Yến		Địa - Tr.Lan		Văn - A.Tuyết		GDKT-PL - H.Ly		Sử - H.Thủy	
	3	Toán - P.Quang		CN - H.Yến		GDKT-PL - H.Ly		Địa - Tr.Lan		GDQP-AN - L.Hưng	
	4	Lí - L.Thu		Toán - P.Quang		Địa - Tr.Lan		Sử - V.Anh Sử		GDKT-PL - H.Ly	
	5										
6	1	CN - H.Yến	Hóa - Đ.Nga	HĐTN - Tr.Lan	Địa - Tr.Lan	Sử - N.Bẩy	NNgữ - T.Uyên	NNgữ - T.Vân	NNgữ - T.Vân	NNgữ - Hạnh NN	Toán - N.Thược
	2	Tin - K.Huế	Văn - N.Nhâm	GDTC - Đ.Hạnh	HĐTN - Tr.Lan	Toán - L.Thúy	Lí - Dung Lý	GDĐP - Tr.Lan	Toán - V.Anh	Toán - N.Thược	CN - N.Lan
	3	GDĐP - Ngân	Văn - N.Nhâm	NNgữ - D.Linh	Sử - H.Thủy	CN - N.Thắm	GDTC - Đ.Hạnh	Toán - V.Anh	Địa - Tr.Lan	Địa - Tr.Lan	Lí - Dung Lý
	4	Hóa - Đ.Nga		CN - H.Yến		Địa - Tr.Lan		Lí - Huyền Lý		HĐTN - Hạnh NN	
	5										
7	1										
	2										
	3										
	4										
	5										